THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC - HỌC KÌ II

Năm học	Năm học: 2024-2025
Trường :	Tiểu học Chu Văn An

1. Chất lượng giáo dục

Diễn giải	Sĩ số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 1						Lớp 2						Lớp 3						Lớp 4						Lớp 5					
			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số					Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số					Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số					Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số					Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
I. Kết quả học tập																																
1. Tiếng Việt	***696***	***696***	146	71	7	2		1	126	63	3	2		3	137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Hoàn thành tốt		***480***	94	55	6	2			81	45	1	1		1	95	59	1				113	62	3	3			97	52	4	4		
Hoàn thành		***208***	45	15				1	44	17	2	1		2	42	11	4				40	17	4	2			37	12	2			1
Chưa hoàn thành		***8***	7	1	1				1	1																						
2. Toán	***696***	***696***	146	71	7	2		1	126	63	3	2		3	137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Hoàn thành tốt		***508***	93	50	4	1			96	53	1	1		1	104	58	1				114	60	2	2			101	47	3	3		
Hoàn thành		***179***	46	19	2	1		1	29	9	2	1		2	32	11	4				39	19	5	3			33	17	3	1		1
Chưa hoàn thành		***9***	7	2	1				1	1					1	1																
3. Đạo đức	***696***	***696***	146	71	7	2		1	126	63	3	2		3	137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Hoàn thành tốt		***467***	84	49	4	1			77	44	1	1			92	56	1				123	65	6	4			91	45	4	3		
Hoàn thành		***229***	62	22	3	1		1	49	19	2	1		3	45	14	4				30	14	1	1			43	19	2	1		1
Chưa hoàn thành																																
4. Tự nhiên và Xã hội	***409***	***409***	146	71	7	2		1	126	63	3	2		3	137	70	5															
Hoàn thành tốt		***253***	84	49	4	1			77	44	1	1			92	56	1															
Hoàn thành		***156***	62	22	3	1		1	49	19	2	1		3	45	14	4															
Chưa hoàn thành																																
5. Khoa học	***287***	***287***																			153	79	7	5			134	64	6	4		1
Hoàn thành tốt		***241***																			128	72	4	4			113	53	5	4		
Hoàn thành		***46***																			25	7	3	1			21	11	1			1
Chưa hoàn thành																																
6. LS&ĐL	***287***	***287***																			153	79	7	5			134	64	6	4		1
Hoàn thành tốt		***224***																			126	68	5	4			98	47	3	3		
Hoàn thành		***63***																			27	11	2	1			36	17	3	1		1
Chưa hoàn thành																																
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	***696***	***696***	146	71	7	2		1	126	63	3	2		3	137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Hoàn thành tốt		***440***	84	49	4	1			75	43	1	1			92	57	1				101	55	1	1			88	43	3	3		
Hoàn thành		***256***	62	22	3	1		1	51	20	2	1		3	45	13	4				52	24	6	4			46	21	3	1		1
Chưa hoàn thành																																
8. Nghệ thuật (Mĩ thuật)	***696***	***696***	146	71	7	2		1	126	63	3	2		3	137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Hoàn thành tốt		***437***	84	49	4	1			75	43	1	1			93	57	1				102	57	4	3			83	40	3	3		
Hoàn thành		***259***	62	22	3	1		1	51	20	2	1		3	44	13	4				51	22	3	2			51	24	3	1		1
Chưa hoàn thành																																
9. Hoạt động trải nghiệm	***696***	***696***	146	71	7	2		1	126	63	3	2		3	137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Hoàn thành tốt		***449***	84	49	4	1			75	43	1	1			92	57	1				117	63	5	4			81	38	3	3		
Hoàn thành		***247***	62	22	3	1		1	51	20	2	1		3	45	13	4				36	16	2	1			53	26	3	1		1
Chưa hoàn thành																																
10. Giáo dục thể chất	***696***	***696***	146	71	7	2		1	126	63	3	2		3	137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Hoàn thành tốt		***455***	84	49	4	1			75	43	1	1			98	57	1				104	58	3	3			94	48	3	3		
Hoàn thành		***241***	62	22	3	1		1	51	20	2	1		3	39	13	4				49	21	4	2			40	16	3	1		1
Chưa hoàn thành																																
11. TH-CN (Công nghệ)	***424***	***424***													137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Hoàn thành tốt		***314***													107	61	1				109	58	1	1			98	50	6	4		
Hoàn thành		***314***													107	61	1				109	58	1	1			98	50	6	4		
Chưa hoàn thành																																
12. TH-CN (Tin học)	***696***	***424***													137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Hoàn thành tốt		***299***													98	56	2				111	62	1	1			90	44	5	4		
Hoàn thành		***125***													39	14	3				42	17	6	4			44	20	1			1
Chưa hoàn thành																																
13. Ngoại ngữ	***696***	***424***													137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Hoàn thành tốt		***296***													97	55	3				103	55	2	1			96	50	4	4		
Hoàn thành		***128***													40	15	2				50	24	5	4			38	14	2			1
Chưa hoàn thành																																
14. Tiếng dân tộc	***696***																															
Hoàn thành tốt																																
Hoàn thành																																
Chưa hoàn thành																																
II. Năng lực cốt lõi																																
Năng lực chung																																
Tự chủ và tự học	***696***	***696***	146	71	7	2		1	126	63	3	2		3	137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Tốt		***437***	84	49	4	1			76	44	1	1			92	57	1				100	55	1	1			85	43	3	3		
Đạt		***253***	56	22	2	1		1	50	19	2	1		3	45	13	4				53	24	6	4			49	21	3	1		1
Cần cố gắng		***6***	6		1																											
Giao tiếp và hợp tác	***696***	***696***	146	71	7	2		1	126	63	3	2		3	137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Tốt		***440***	84	49	4	1			75	43	1	1			92	57	1				100	55	1	1			89	45	4	4		
Đạt		***252***	58	22	3	1		1	51	20	2	1		3	45	13	4				53	24	6	4			45	19	2			1
Cần cố gắng		***4***	4																													
Giải quyết vấn đề và sáng	***696***	***696***	146	71	7	2		1	126	63	3	2		3	137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Tốt		***432***	83	48	4	1			75	43	1	1			92	57	1				100	54	1	1			82	40	3	3		
Đạt		***257***	56	22	2	1		1	51	20	2	1		3	45	13	4				53	25	6	4			52	24	3	1		1
Cần cố gắng		***7***	7	1	1																											
Năng lực đặc thù																																
Ngôn ngữ	***696***	***696***	146	71	7	2		1	126	63	3	2		3	137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1

Tốt		***454***	94	55	6	2			77	44	1	1			89	55	1				103	58	1	1			91	48	4	4		
Đạt		***234***	45	15				1	48	18	2	1		3	48	15	4				50	21	6	4			43	16	2			1
Cần cố gắng		***8***	7	1	1				1	1																					
Tính toán	***696***	***696***	146	71	7	2		1	126	63	3	2		3	137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Tốt		***484***	93	50	4	1			87	47	1	1			95	57	1				109	58	1	1			100	46	3	3		
Đạt		***203***	46	19	2	1		1	38	15	2	1		3	41	12	4				44	21	6	4			34	18	3	1		1
Cần cố gắng		***9***	7	2	1				1	1					1	1															
Tin học	***424***	***424***													137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Tốt		***298***													101	59	2				108	61	1	1			89	44	5	4		
Đạt		***126***													36	11	3				45	18	6	4			45	20	1			1
Cần cố gắng																															
Công nghệ	***424***	***424***													137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Tốt		***303***													95	59	1				110	62	1	1			98	50	6	4		
Đạt		***121***													42	11	4				43	17	6	4			36	14				1
Cần cố gắng																															
Khoa học	***696***	***696***	146	71	7	2		1	126	63	3	2		3	137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Tốt		***473***	84	49	4	1			75	43	1	1			92	57	1				112	61	1	1			110	53	5	4		
Đạt		***223***	62	22	3	1		1	51	20	2	1		3	45	13	4				41	18	6	4			24	11	1			1
Cần cố gắng																															
Thẩm mĩ	***696***	***696***	146	71	7	2		1	126	63	3	2		3	137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Tốt		***437***	84	49	4	1			73	42	1	1			92	57	1				103	55	1	1			85	43	3	3		
Đạt		***258***	61	22	3	1		1	53	21	2	1		3	45	13	4				50	24	6	4			49	21	3	1		1
Cần cố gắng		***1***	1																												
Thể chất	***696***	***696***	146	71	7	2		1	126	63	3	2		3	137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Tốt		***444***	84	49	4	1			75	43	1	1			92	57	1				101	54	1	1			92	47	3	3		
Đạt		***252***	62	22	3	1		1	51	20	2	1		3	45	13	4				52	25	6	4			42	17	3	1		1
Cần cố gắng																															
III. Phẩm chất chủ yếu																															
Yêu nước	***696***	***696***	146	71	7	2		1	126	63	3	2		3	137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Tốt		***482***	84	49	4	1			75	43	1	1			92	57	1				122	63	6	4			109	53	5	4		
Đạt		***214***	62	22	3	1		1	51	20	2	1		3	45	13	4				31	16	1	1			25	11	1			1
Cần cố gắng																															
Nhân ái	***696***	***696***	146	71	7	2		1	126	63	3	2		3	137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Tốt		***482***	84	49	4	1			75	43	1	1			92	57	1				122	63	6	4			109	53	5	4		
Đạt		***214***	62	22	3	1		1	51	20	2	1		3	45	13	4				31	16	1	1			25	11	1			1
Cần cố gắng																															
Chăm chỉ	***696***	***696***	146	71	7	2		1	126	63	3	2		3	137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Tốt		***433***	84	49	4	1			75	43	1	1			92	57	1				99	54	1	1			83	40	3	3		
Đạt		***260***	59	21	2	1		1	51	20	2	1		3	45	13	4				54	25	6	4			51	24	3	1		1
Cần cố gắng		***3***	3	1	1																										
Trung thực	***696***	***696***	146	71	7	2		1	126	63	3	2		3	137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Tốt		***458***	84	49	4	1			75	43	1	1			92	57	1				119	64	5	4			88	45	4	4		
Đạt		***238***	62	22	3	1		1	51	20	2	1		3	45	13	4				34	15	2	1			46	19	2			1
Cần cố gắng																															
Trách nhiệm	***696***	***696***	146	71	7	2		1	126	63	3	2		3	137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Tốt		***435***	84	49	4	1			75	43	1	1			92	57	1				101	55	1	1			83	40	3	3		
Đạt		***261***	62	22	3	1		1	51	20	2	1		3	45	13	4				52	24	6	4			51	24	3	1		1
Cần cố gắng																															
IV. Đánh giá KQGD	***696***	***696***	146	71	7	2		1	126	63	3	2		3	137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
- Hoàn thành xuất		***217***	46	28	3	1			45	27	1	1			35	29					50	25	1	1			41	21	2	2		
- Hoàn thành tốt□		***202***	37	20	1				29	15					52	25	1				45	26					39	18	1	1		
- Hoàn thành□		***267***	55	21	2	1		1	51	20	2	1		3	49	15	4				58	28	6	4			54	25	3	1		1
- Chưa hoàn thành□		***10***	8	2	1				1	1					1	1															
V. Khen thưởng		***420***	83	48	4	1			75	43	1	1			87	53	1				95	51	1	1			80	39	3	3		
- Giấy khen cấp trường		***420***	83	48	4	1			75	43	1	1			87	53	1				95	51	1	1			80	39	3	3		
- Giấy khen cấp trên																															
VI. HSDT được trợ giảng																															
VII. HS.K.Tật		***5***	1					1	3	1				3													1					1
VIII. HS bỏ học kỳ II																															
+ Hoàn cảnh GĐKK																															
+ KK trong học tập																															
+ Xa trường, đi lại K.khăn																															
+ Thiên tai, dịch bệnh																															
+ Nguyên nhân khác																															
IX. Chương trình lớp học	696	696	146	71	7	2		1	126	63	3	2		3	137	70	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Hoàn thành□	686	686	138	69	6	2		1	125	62	3	2		3	136	69	5				153	79	7	5			134	64	6	4		1
Chưa hoàn thành□	10	10	8	2	1				1	1					1	1															

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN

Nguyễn Thị Hường